TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2025/DS-ST
Ngày: 04-4-2025
V/v tranh chấp: Kiện đòi tiền

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Tiến Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Hiền, ông Nguyễn Ngọc Minh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiệp – Thư ký Toà án nhân nhân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án thụ lý số 151/2024/TLST-DS ngày 20 tháng 8 năm 2024 về việc "Kiện đòi tiền", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2025/QĐXX-ST ngày 04 tháng 03 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2025/QĐST-DS ngày 26/3/2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Đỗ Quang L, sinh năm 1962; địa chỉ: Số nhà A, tổ dân phố Y, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt

2. Bị đơn: Ông Trần Huy H, sinh năm 1965; địa chỉ: Dãy E, số nhà E, khu tập thể tỉnh đội, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Tại Đơn khởi kiện đề ngày 15/6/2023, Bản tự khai và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là ông Đỗ Quang L trình bày***:

Ông Đỗ Quang L cho ông Trần Huy H vay tiền 02 lần, lần thứ nhất là khoảng đầu 2010 ông H vay số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng) không tính lãi, lần thứ hai là tháng 10/2011 ông H vay số tiền 105.000.000 đồng

(một trăm linh lăm triệu đồng) không tính lãi và có giao hẹn đến ngày 30/12/2011 ông H sẽ trả đủ 105.000.000 đồng. Tổng số tiền 02 lần ông H vay là 140.000.000 đồng (một trăm bốn mươi triệu đồng), không tính lãi. Ngoài ra ông L không cho ông H vay tiền lần nào nữa. Đến năm 2022, ông H đã 05 lần trả ông L với tổng số tiền là 29.000.000 đồng, trong đó 04 lần ông H đưa tiền cho con trai ông L là anh Đỗ Ngọc L1 với tổng số tiền là 27.000.000 đồng (hai mươi bảy triệu đồng) và lần cuối là ngày 25/8/2022 ông H trực tiếp trả 2.000.000 đồng (hai triệu đồng).

Cả 02 lần ông Trần Huy H vay tiền thì ông H đều đến trực tiếp nhà ông L để vay và tự ông H viết giấy vay tiền, lúc này chỉ có ông L và ông H, không có ai khác chứng kiến việc vay tiền này. Đối với số tiền 35.000.000 đồng, ông H tự tay viết giấy vay tiền và đã đưa bản gốc giấy vay tiền này cho ông L. Năm 2022, khi đến nhà ông H (địa chỉ: tổ dân phố A, số nhà E, khu tập thể T, phường P, quận H, thành phố Hà Nội) để đòi tiền, ông L đã đưa bản photo này cho vợ con của ông H (không biết tên) cất giữ và quản lý sau khi đã đối chiếu với bản gốc giấy vay tiền, lúc đó có tổ trưởng tổ dân phố và công an phường P (không nhớ tên) chứng kiến việc này. Sau đó, do ông L để quên bản gốc giấy vay đối với số tiền 35.000.000 đồng trong túi quần rồi mang đi giặt và bị nát nên ông L đã vứt giấy vay tiền này đi. Ngoài ra ông L không còn lưu giữ bất kỳ tài liệu nào liên quan về việc ông Trần Huy H vay số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

Hiện ông H còn nợ ông L tổng số tiền là 111.000.000 đồng (một trăm mười một triệu đồng). Vì vậy ông L đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Trần Huy H phải trả cho ông L tổng số tiền gốc còn nợ là 111.000.000 đồng (một trăm mười một triệu đồng), ông L không yêu cầu ông H phải trả tiền lãi. Ngoài ra ông L không có yêu cầu gì khác.

**** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là ông Trần Huy H trình bày***:

Ông Trần Huy H không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang L về việc yêu cầu ông H phải trả cho ông L số tiền 111.000.000 đồng vì ông H không vay số tiền này. Thực tế tháng 10 năm 2009, ông H có vay ông L số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) với lãi suất 5.000 đồng/1.000.000 đồng/01 ngày và phải trả lãi 10 ngày/01 lần. Ông H đã trả lãi của số tiền vay 10.000.000 đồng từ tháng 10 năm 2009 đến tháng 4 năm 2011 (tổng là 16 tháng rưỡi) với tổng số tiền là 24.000.000 đồng, còn tiền gốc thì chưa trả. Do thấy số tiền lãi đã quá nhiều so với tiền gốc nên ông H đã nói với ông L rằng coi như ông H đã trả xong cả gốc và lãi cho ông L thì ông L không nói gì. Về việc ông L đã cho vay lãi và ông H đã trả tiền lãi như trình bày ở trên thì ông H không có tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh. Tuy nhiên việc vay lãi này có anh Đỗ Ngọc D là cháu của ông

Đỗ Quang L, thời điểm đó anh D đang làm bảo vệ tại UBND phường P cùng với ông H, đã giới thiệu rồi đưa ông H đến nhà ông L đồng thời chứng kiến việc ông L cho tôi vay lãi. Ngoài ra không còn ai khác chứng kiến việc ông H vay lãi của ông L. Hiện anh Đỗ Ngọc D đã chết năm 2022 do bị ung thư.

Đến ngày 20/10/2011, ông L bắt ép ông H viết giấy vay nợ tiền và dọa nếu không viết giấy nợ thì ông L sẽ báo phường cho ông H nghỉ việc. Do thời điểm đó ông H đang là đảng viên, công tác tại Ủy ban nhân dân phường P nên ông H đã phải viết giấy vay tiền theo lời ông L đọc là 105.000.000 đồng. Khi ông H bảo sao nhiều thế thì ông L dọa nếu không viết, không trả thì vợ con ông H sẽ chết với ông L. Tiếp đến đầu năm 2020, ông H đang làm bảo vệ tại T- Cenco5 thì ông L tiếp tục gọi điện đòi ông H trả tiền. Sau đó ông H có trả dần khoảng 05 lần, lần cuối là ngày 25/8/2022, với tổng số tiền là 29.000.000 đồng. Ông H trả cho ông L số tiền 29.000.000 đồng do ông L nói là vợ ông L bị đi tù, đang khó khăn nên mới trả thêm cho ông L mà không liên quan đến bất kỳ một khoản nợ nào, và việc trả thêm cho ông L số tiền 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện nên ông H không có ý kiến yêu cầu gì hay đề nghị gì về số tiền này. Ngoài ra ông H không còn tài liệu, chứng cứ nào thể hiện những lần đã trả tiền cho ông L.

Nay ông H đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang L.

Tại Biên bản làm việc ngày 24/02/2025, Công an phường P, quận H xác nhận: Vào năm 2022 ông Đỗ Quang L đến nhà ông Trần Huy H để đòi tiền và gây mất trật tự an ninh tại nhà ông H nên Công an phường P đã mời ông L và ông H lên trụ sở công an làm việc để phòng ngừa các bên có hành vi vi phạm pháp luật. Quá trình làm việc ông L có xuất trình giấy vay tiền thể hiện ông H nợ tiền, công an phường đã lập biên bản phòng ngừa và hướng dẫn công dân đến cơ quan có thẩm quyền để giải quyết mà không thu giữ bất cứ giấy tờ gì.

Ngày 26/3/2025, ông Trần Huy H giao nộp bản tự khai của bà Chu Thị H1, sinh năm 1967 là vợ của ông H thể hiện bà H1 không biết gì việc vay mượn tiền giữa ông H với ông Đỗ Quang L, bà H1 không cầm hay cất giữ bất kỳ giấy tờ vay tiền nào giữa ông H với ông Đỗ Quang L

**** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông tại phiên tòa sau khi tóm tắt nội dung vụ án và phân tích nội dung vụ án trình bày quan điểm:***

+ Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử đã tiến hành xét xử vụ án theo trình tự luật định, Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ

các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án còn vi phạm thời hạn giải quyết vụ án.

+ Về nội dung: Sau khi tóm tắt và phân tích nội dung vụ án. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông H phải trả cho ông L số tiền 76.000.000 đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 35.000.000 đồng.

+ Về án phí: Ông Đỗ Quang L, ông Trần Huy H phải chịu án phí quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật:

Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án này là "Tranh chấp kiện đòi tiền" quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, và Điều 467 Bộ luật Dân sự năm 2005.

1.2 Về thẩm quyền giải quyết tranh chấp:

Ông Đỗ Quang L khởi kiện ông Trần Huy H về việc "Tranh chấp kiện đòi tiền". Bị đơn là ông Trần Huy H có hộ khẩu thường trú và nơi cư trú tại số nhà E, khu tập thể tỉnh đội, tổ dân phố A, phường P, quận H, thành phố Hà Nội. Căn cứ vào quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

1.3 Về thời hiệu khởi kiện:

Ông Đỗ Quang L khởi kiện đòi tiền nợ gốc đối với ông Trần Huy H thuộc tranh chấp về tài sản, yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu nên không áp dụng thời hiệu khởi kiện theo quy định tại khoản 2 Điều 155 Bộ luật Dân sự và Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Nguyên đơn là ông Đỗ Quang L yêu cầu bị đơn là ông Trần Huy H phải trả số tiền vay là 110.000.000 đồng, bị đơn không đồng ý trả theo yêu cầu của nguyên đơn. Hội đồng xét xử thấy:

Ông L cho rằng ông H vay ông L tổng số tiền là 140.000.000 đồng và đã trả được 29.000.000 đồng, hiện ông H còn nợ ông L số tiền 110.000.000 đồng nhưng ngoài "Giấy vay tiền" đề ngày 09/10/2011 do ông Trần Huy H tự viết và ký thể hiện ông H vay ông L số tiền 105.000.000 đồng thì không có tài liệu chứng nào thể hiện ông H vay ông L với tổng số tiền là 140.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông H vì cho rằng năm 2009 ông H vay lãi với ông L và đã trả hết nợ cho ông L. Ông H xác nhận "Giấy vay tiền" đề ngày 09/10/2011 thể hiện ông H vay ông L số tiền 105.000.000 đồng là do ông H tự viết và ký nhưng ông không tự nguyện mà do bị ông L đe dọa, ép viết theo lời đọc của ông L. Tiếp đến đầu năm 2020, ông L nói là vợ ông L bị đi tù, đang khó khăn nên ông H có trả thêm 05 lần, lần cuối là ngày 25/8/2022, với tổng số tiền là 29.000.000 đồng cho ông L mà không liên quan đến bất kỳ một khoản nợ nào, và việc trả số tiền 29.000.000 đồng (hai mươi chín triệu đồng) là hoàn toàn tự nguyện nên ông H không có ý kiến yêu cầu gì hay đề nghị gì về số tiền này.

Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, mặt khác ngoài các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì các đương sự không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh cho lời khai của mình, đồng thời tại các thời điểm các đương sự trình bày về việc vay trả nợ thì các đương sự đều đã trưởng thành và có đủ năng lực hành vi dân sự để nhận thức được hậu quả của hành vi mình thực hiện sẽ như thế nào, nên có cơ sở khẳng định năm 2011 ông Trần Huy H vay ông Đỗ Quang L số tiền 105.000.000 đồng, đến năm 2022 ông H đã trả cho ông L 05 lần với tổng số tiền là 29.000.000 đồng, hiện ông H còn nợ ông L số tiền 76.000.000 đồng.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông H phải trả cho ông L số tiền 76.000.000 đồng; không chấp nhận yêu cầu của ông L buộc ông H phải trả cho ông L số tiền 35.000.000 đồng.

2.2. Về tiền lãi:

Ông Đỗ Quang L không đề nghị ông Trần Huy H phải trả tiền lãi. Xét thấy đề nghị của ông L hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Do chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, tuy nhiên ông Đỗ Quang L đã hơn 60 tuổi nên theo quy định tại Điều 12

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, ông L được miễn nộp án phí.

Bị đơn là ông Trần Huy H, sinh ngày 09/10/2025, tính đến ngày xét xử chưa đủ 60 tuổi nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với nghĩa vụ trả nợ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 3 điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 272; Điều 273; 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Điều 467, Điều 471, 475 Bộ luật Dân sự năm 2005.

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Đỗ Quang L đối với ông Trần Huy H.

2. Buộc ông Trần Huy H phải trả cho ông Đỗ Quang L số tiền 76.000.0000 đồng (bảy mươi sáu triệu đồng).

Khi bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi suất theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đỗ Quang L đối với số tiền 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng).

4. Về án phí:

Ông Trần Huy H phải chịu 3.800.000 đồng (ba triệu tám trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Đỗ Quang L được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

5. Án xử công khai, ông Đỗ Quang L, ông Trần Huy H có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, và người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Tiến Khoa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP Hà Nội;
- VKS ND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- Chi cục THADS quận Hà Đông;
- Lưu hồ sơ vụ án.